TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông Sơn, ngày 03 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị D - sinh năm: 1997

2. Anh Lê Văn Qu - sinh năm 1995.

Cùng có địa chỉ: Khu phố T, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn Qu kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 29/11/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không được hòa thuận, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay chị D và anh Qu xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D và anh Qu thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị D và anh Qu là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, hòa giải đoàn tụ không thành, vì vậy công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn Qu có 01 con chung là Lê Minh Qu, sinh ngày 27/6/2020. Chị D và anh Qu thống nhất giao cháu Qu

cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Qu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi một tháng là 3.000.000đ.

[3] Về tài sản, công nợ: Chị D và anh Qu tự thỏa thuân phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị D và anh Qu thống nhất chị D nộp toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn Qu.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn Qu có 01 con chung là Lê Minh Qu, sinh ngày 27/6/2020. Chị D và anh Qu thống nhất giao cháu Qu cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Qu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi một tháng là 3.000.000đ cho đến khi cháu Qu tròn 18 tuổi.

Anh Qu có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được can trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị D và anh Qu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị D chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chị D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005549 ngày 10/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn
- UBND thị trấn Rừng Thông;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà